

Số: TVHN-200 /DBQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

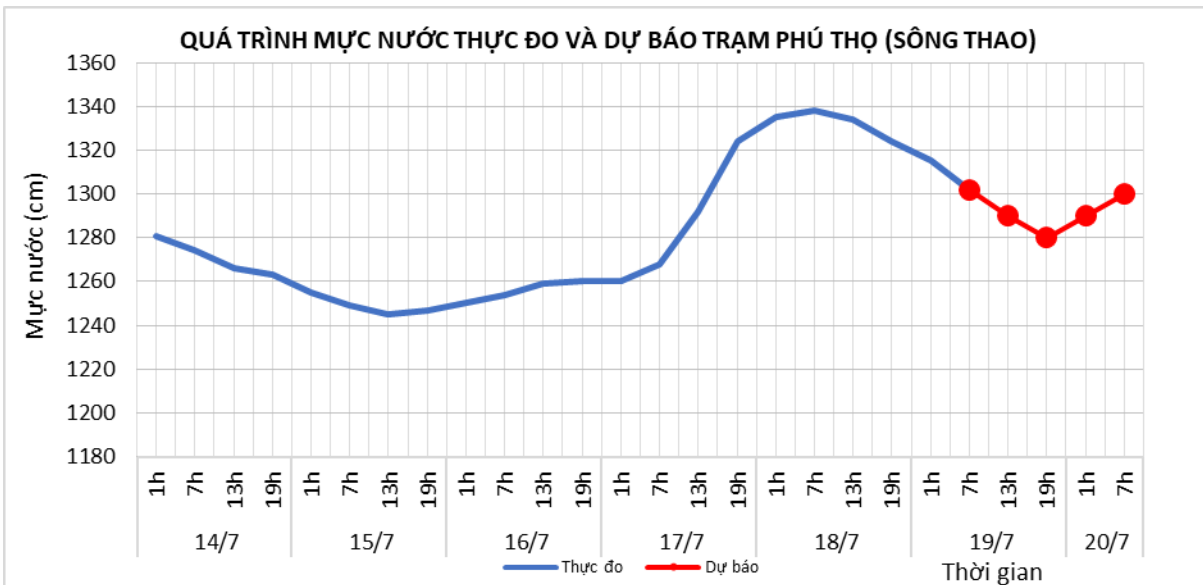
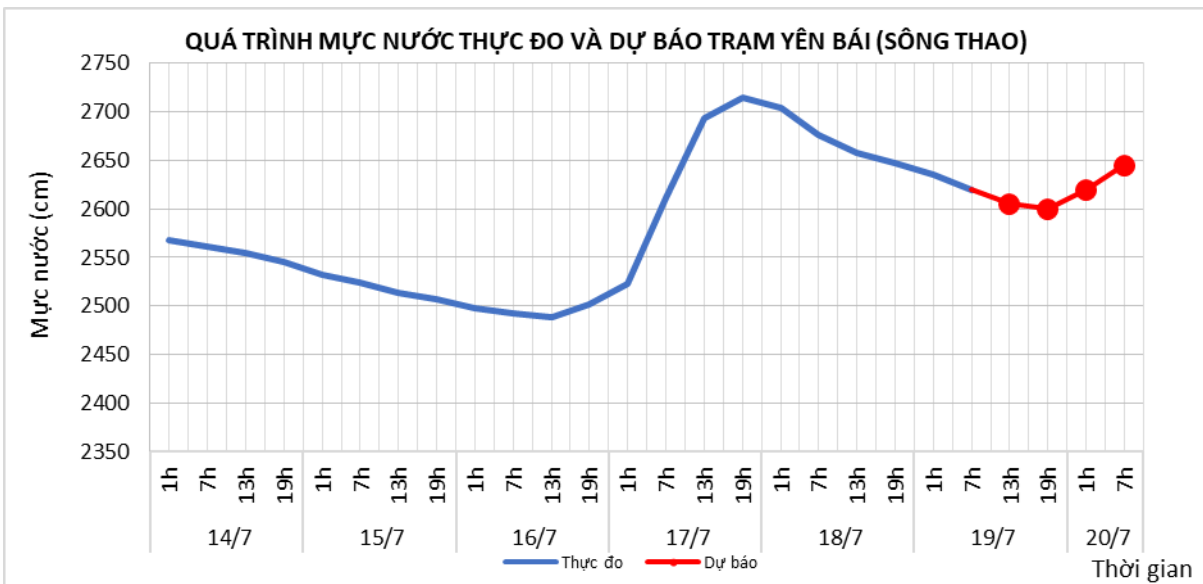
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên thượng lưu sông Thao có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ nhỏ; mực nước hạ lưu sông Thao tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ có xu thế lên.



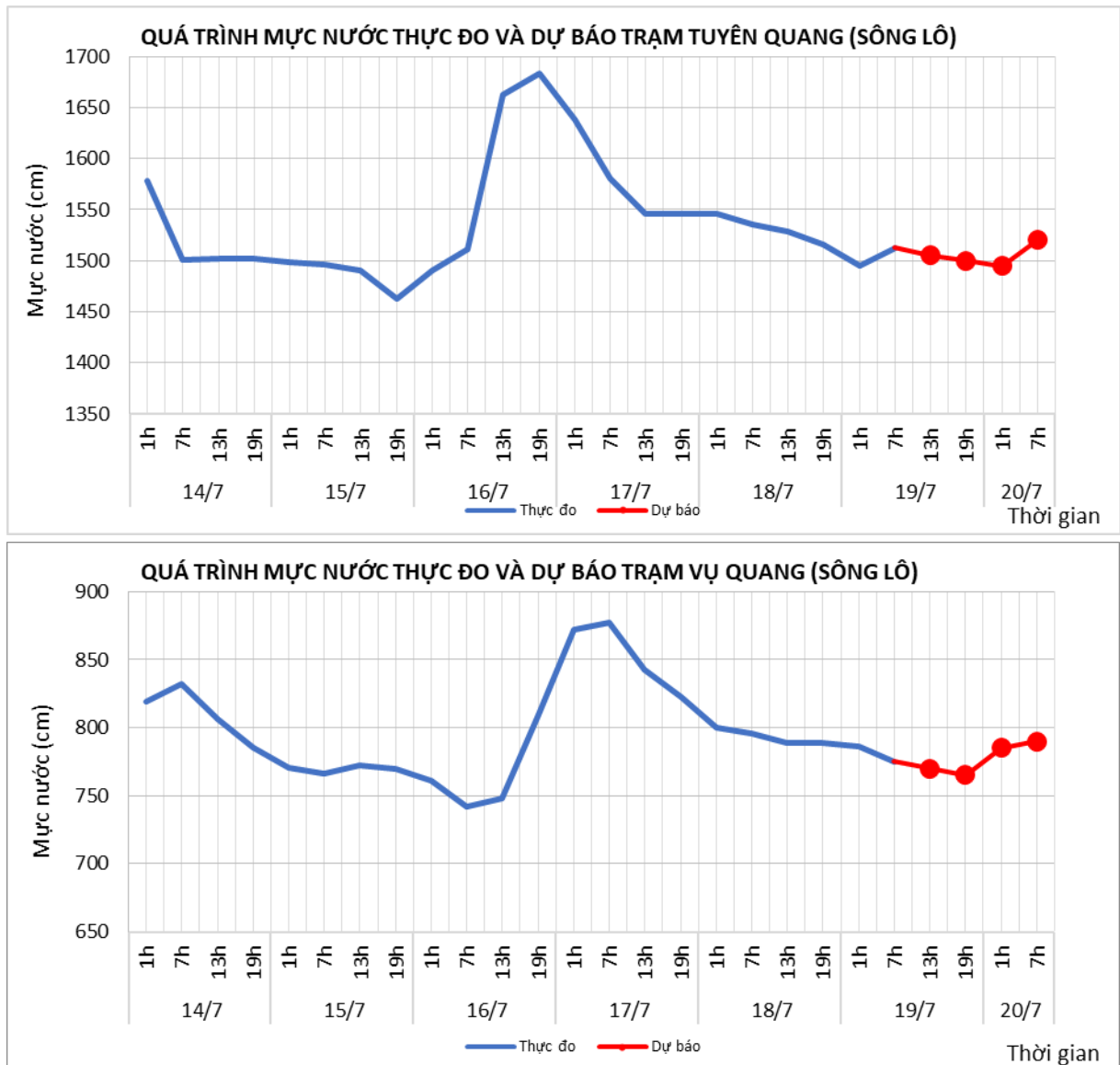
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang có dao động do mưa và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên thượng lưu sông Lô có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ, với biên độ lũ lên trên các sông từ 2-4m; mực nước hạ lưu sông Lô tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang dao động theo điều tiết thủy điện tuyến trên.



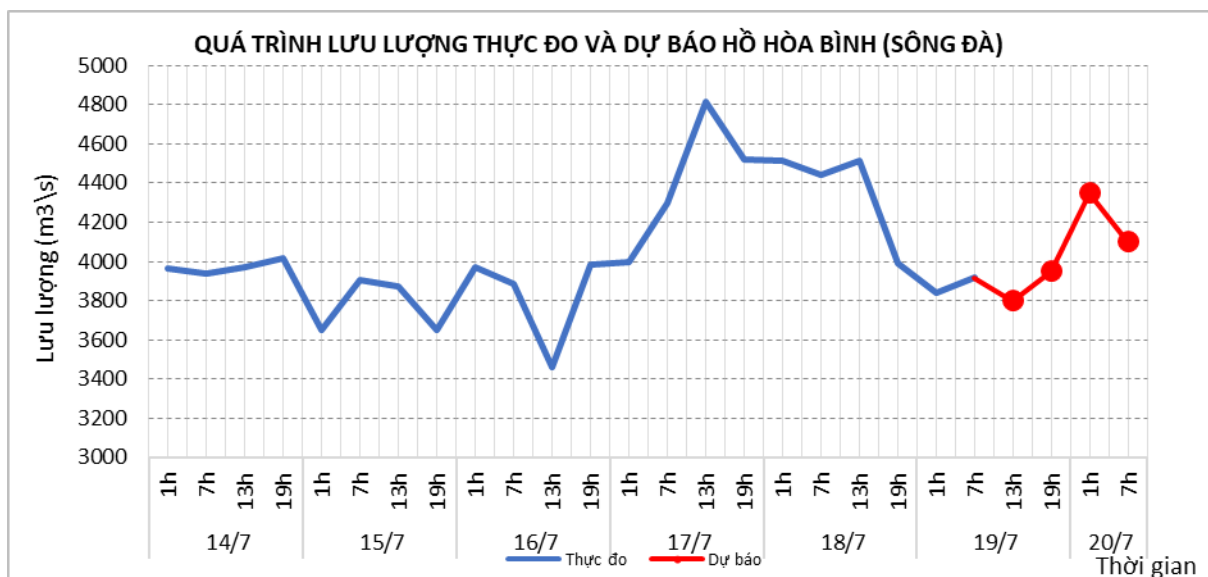
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.



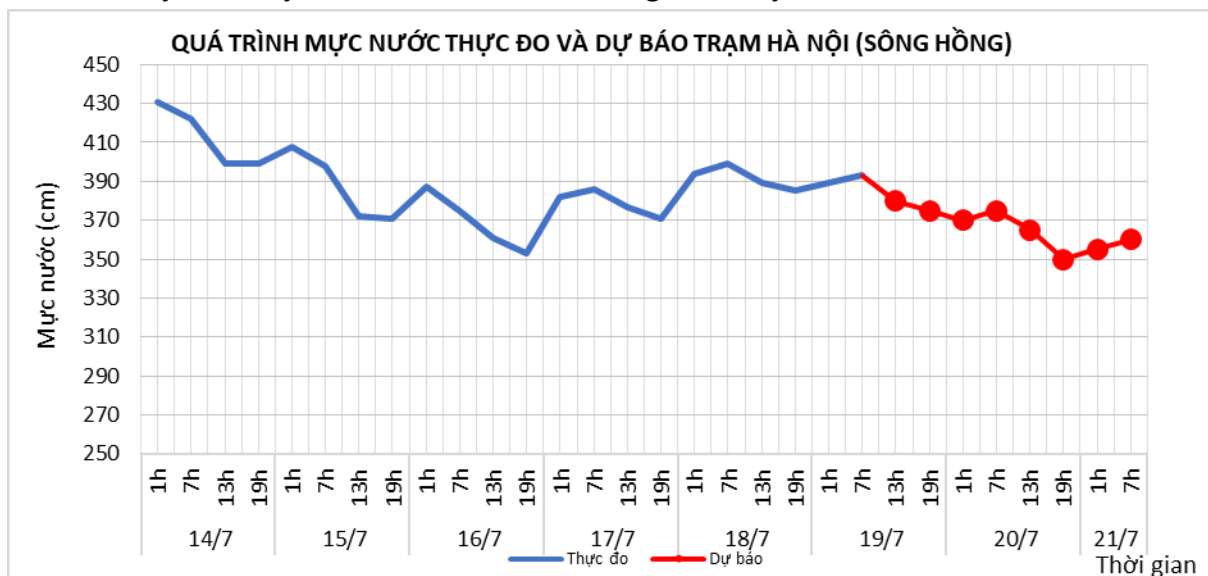
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều với xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

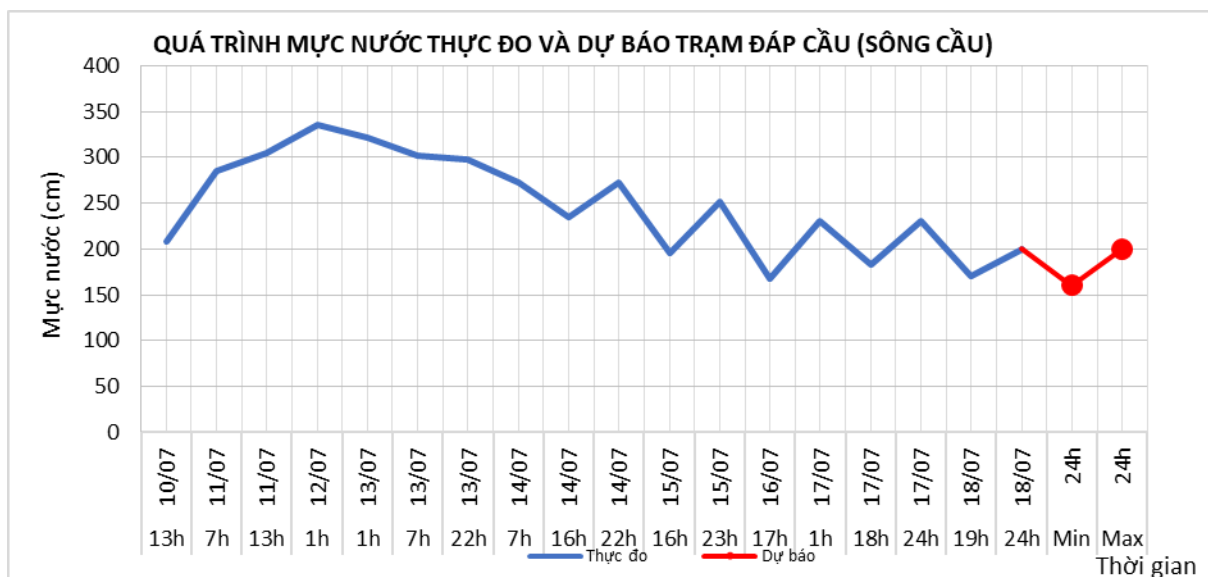
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



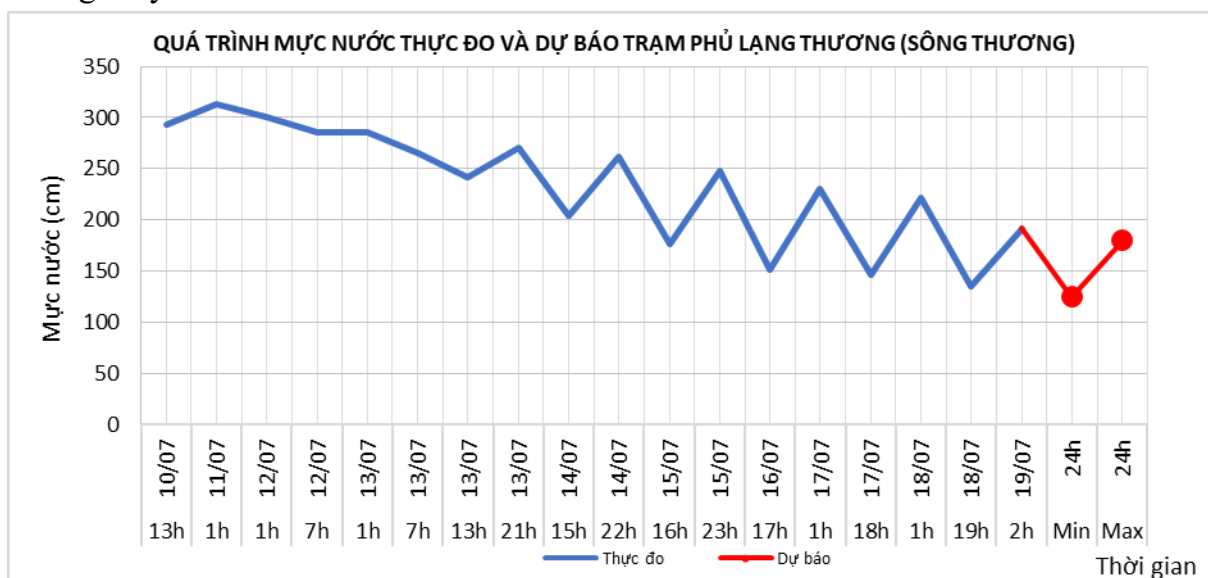
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.



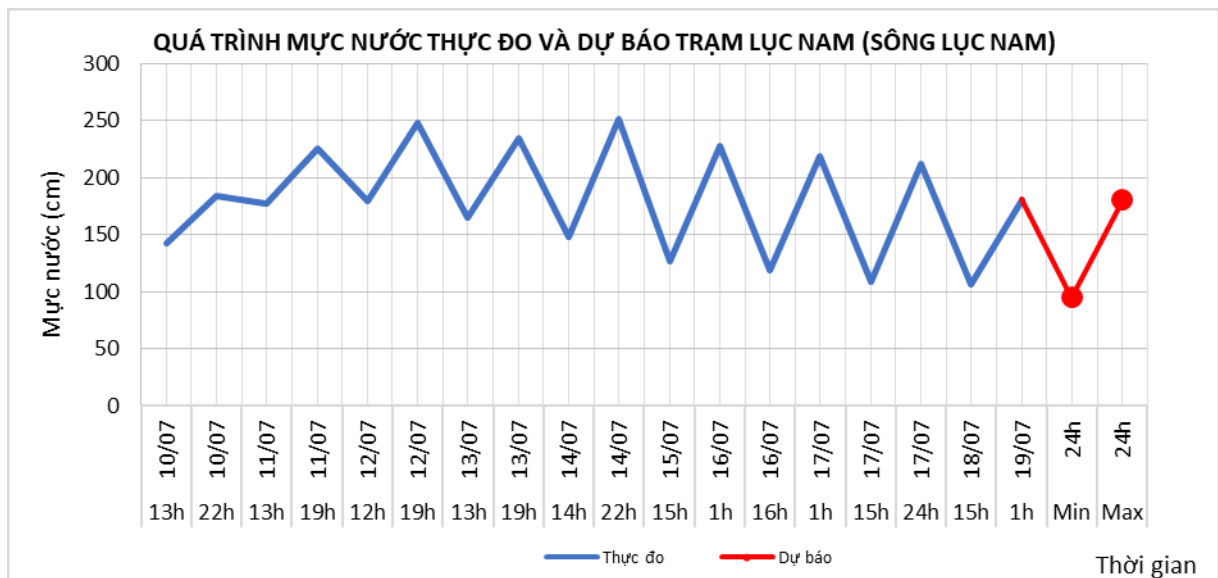
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.



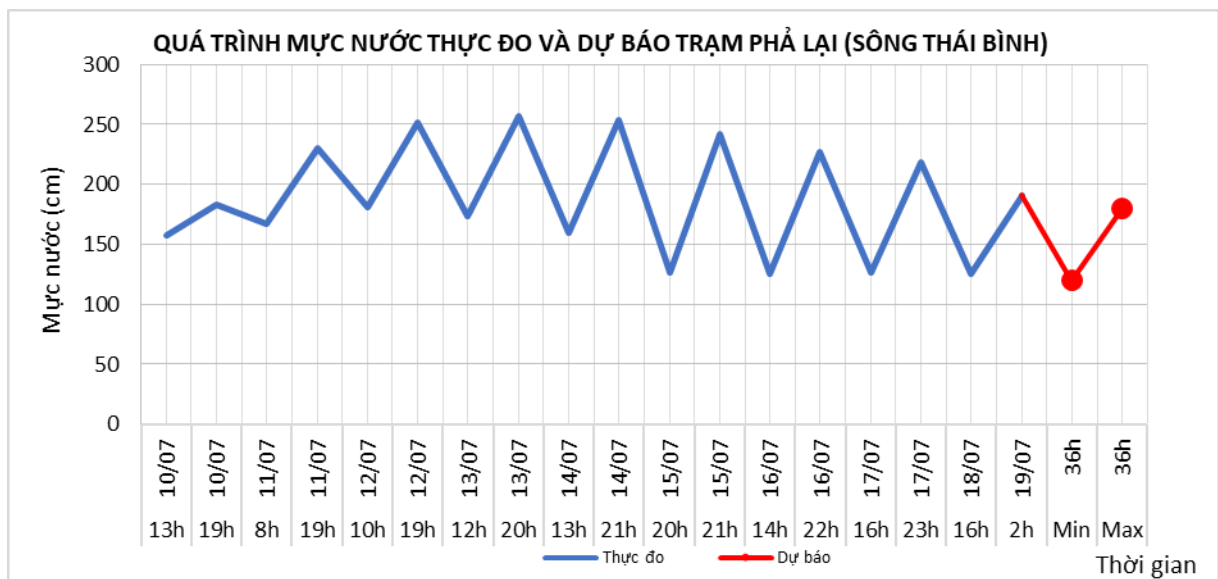
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,80m; thấp nhất là 1,20m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

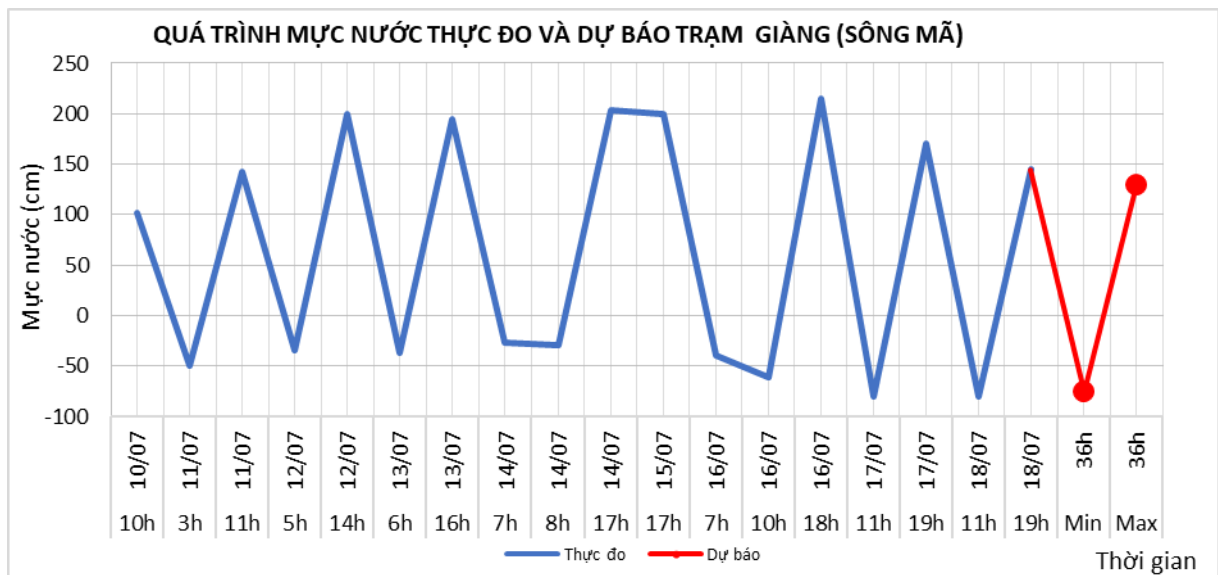
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục xuống, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



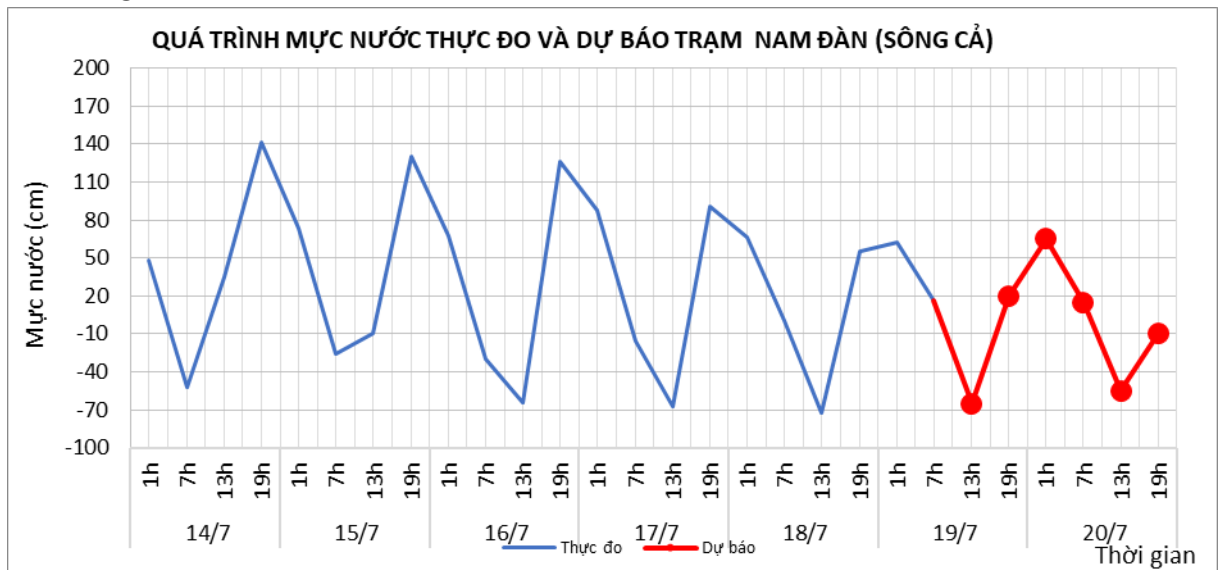
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



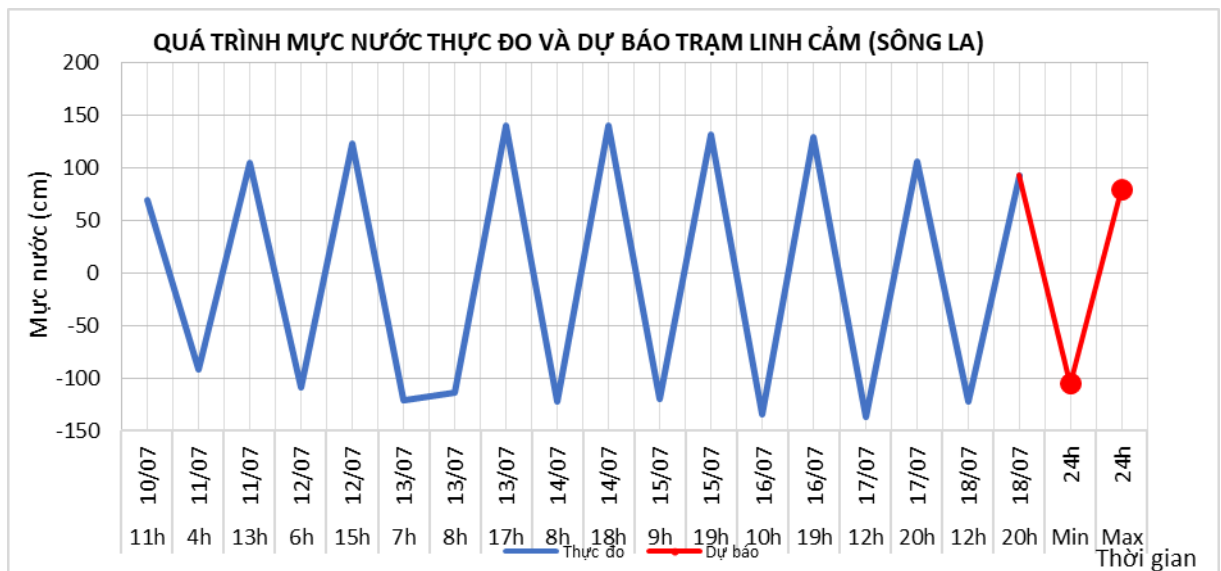
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



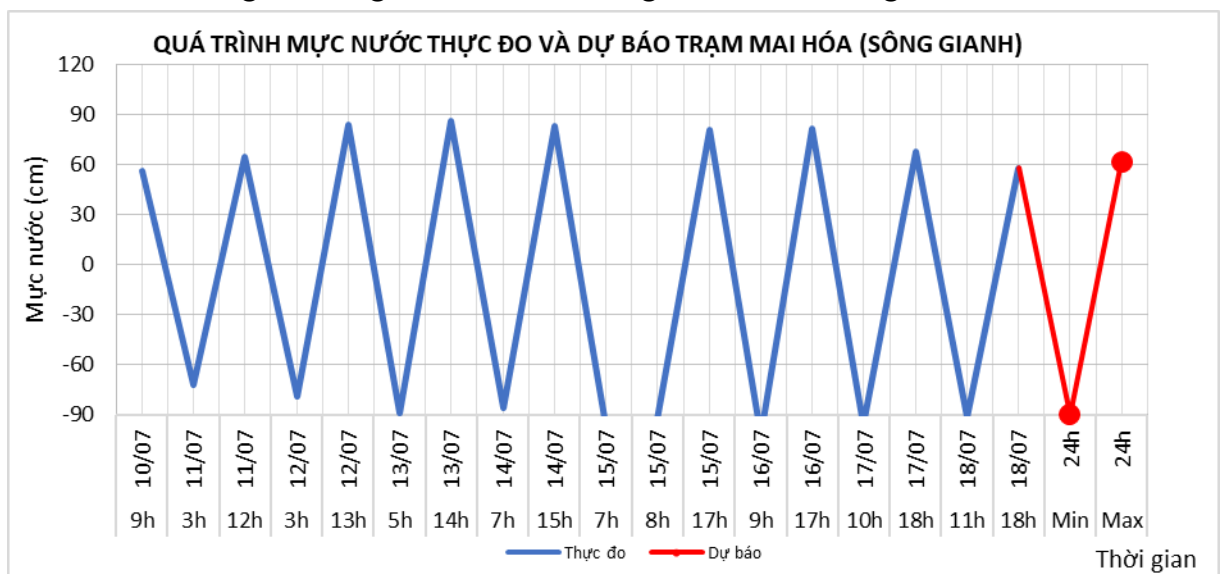
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



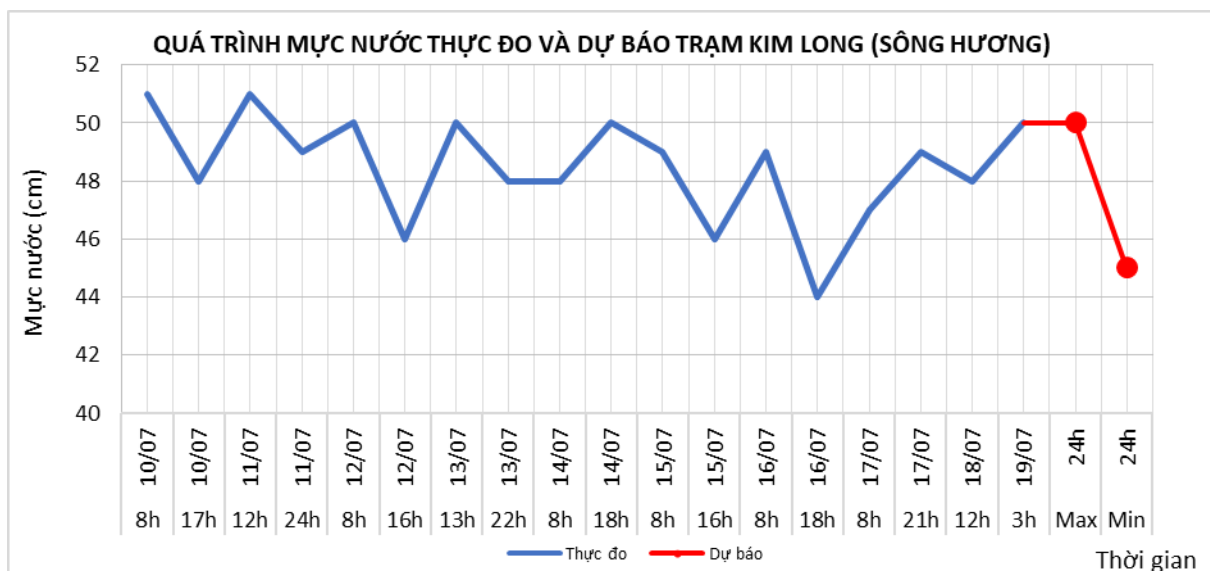
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

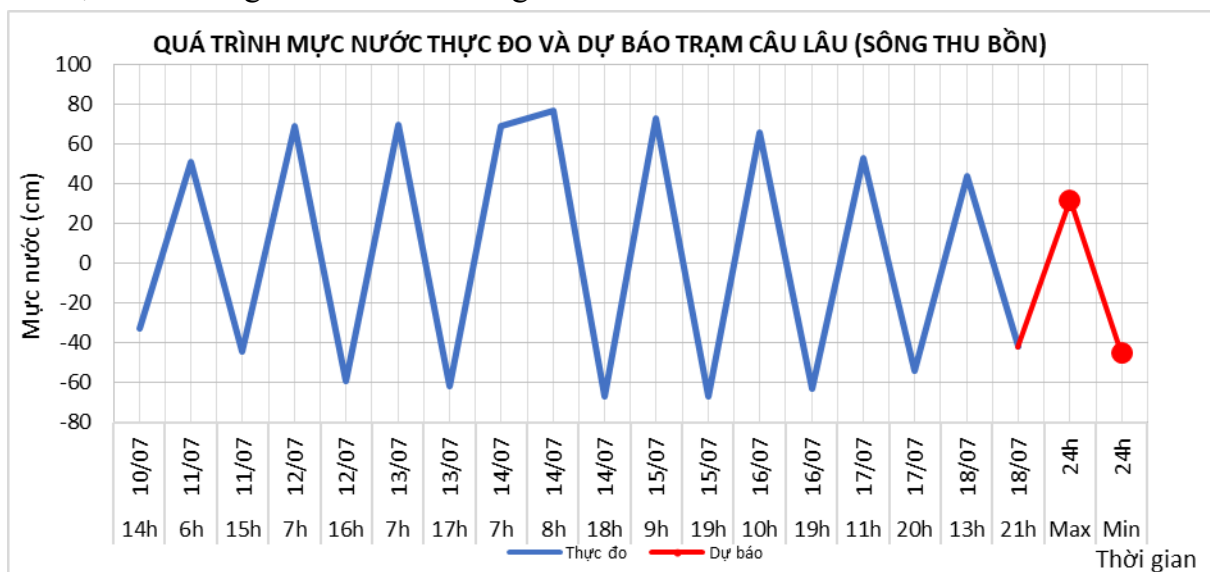
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



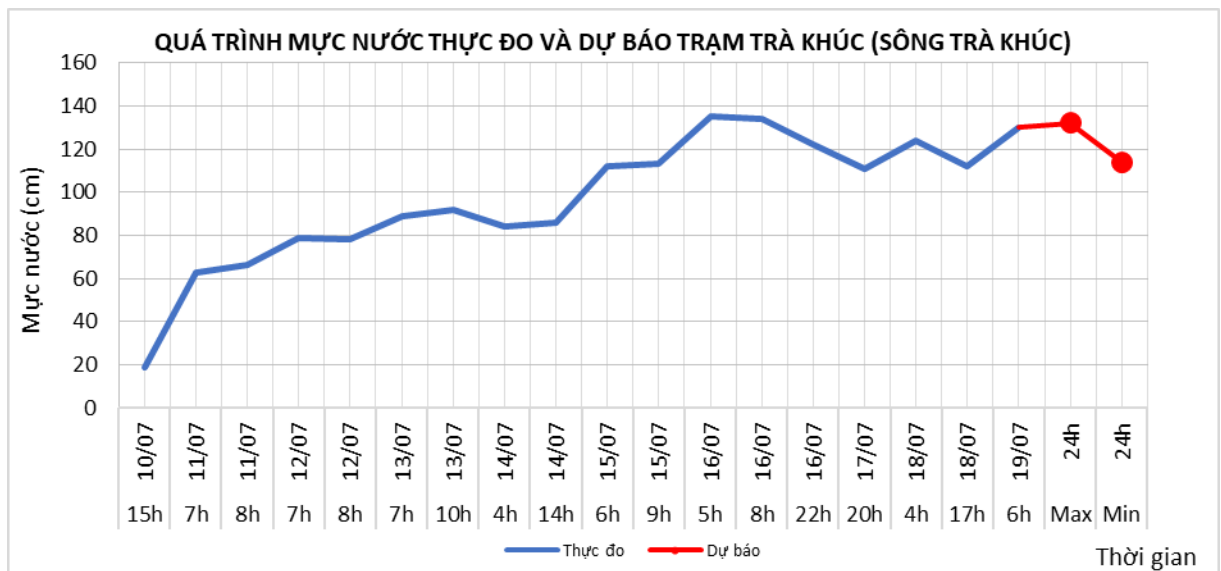
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



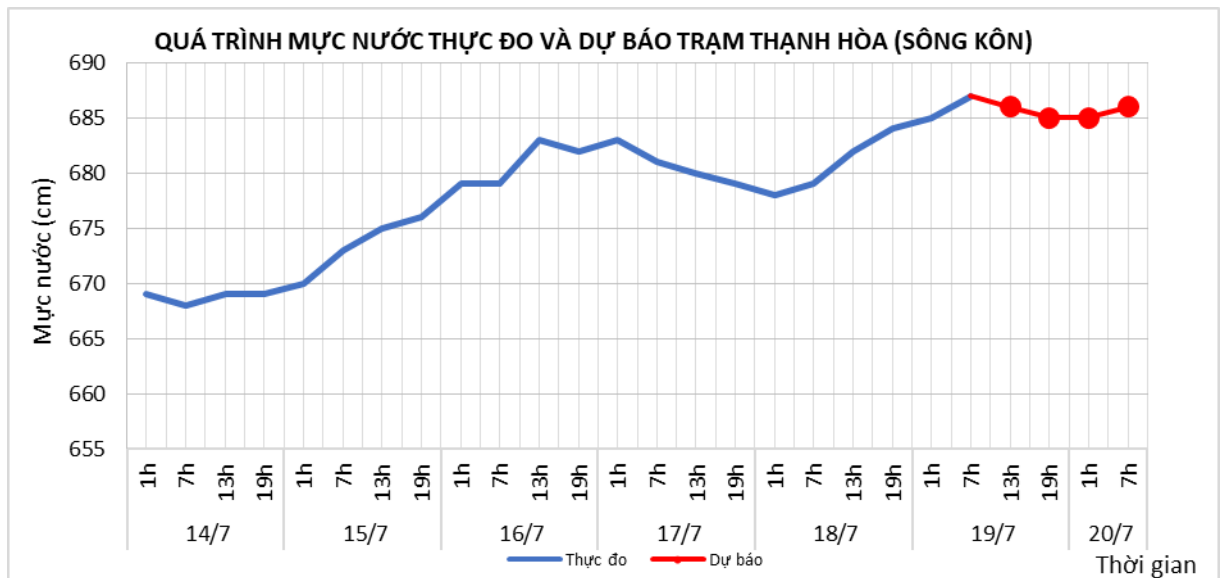
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.



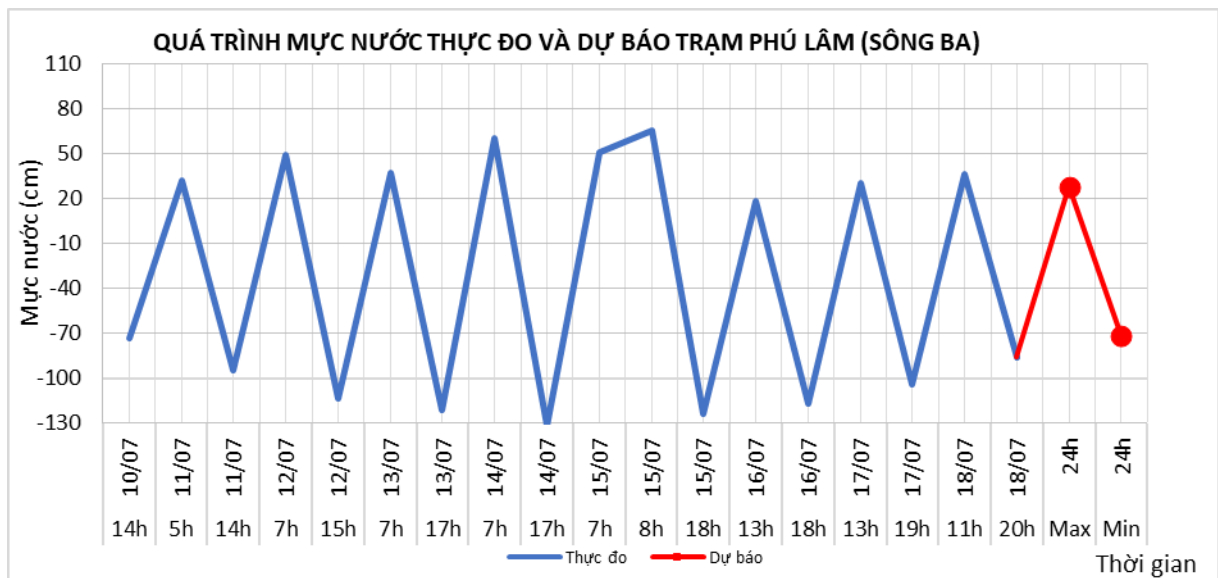
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

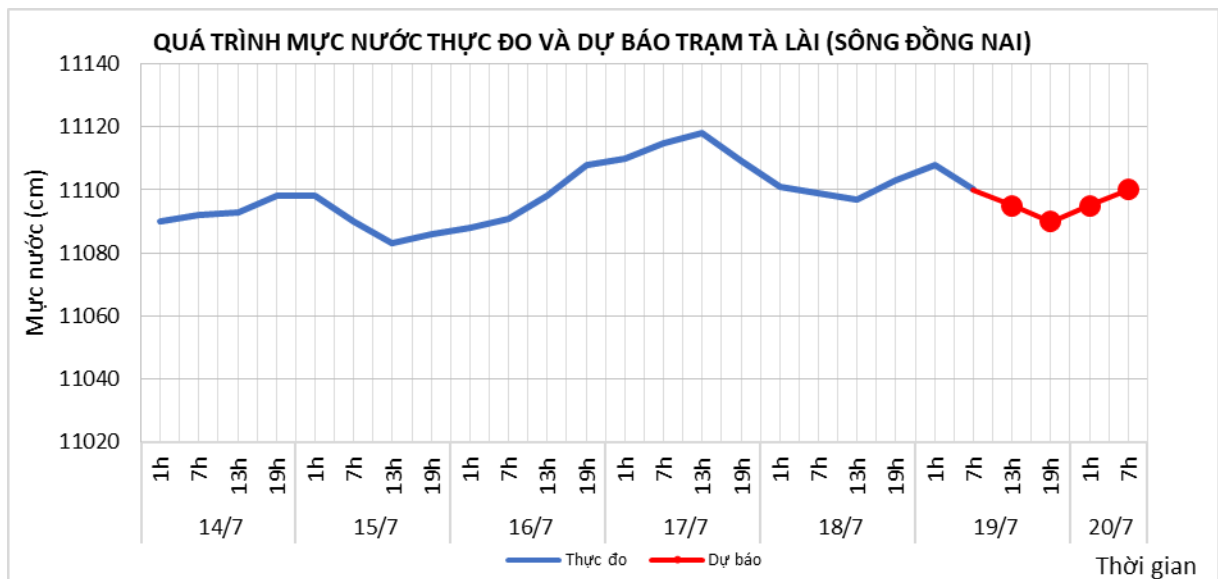
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động theo điều tiết hồ chứa thượng lưu.



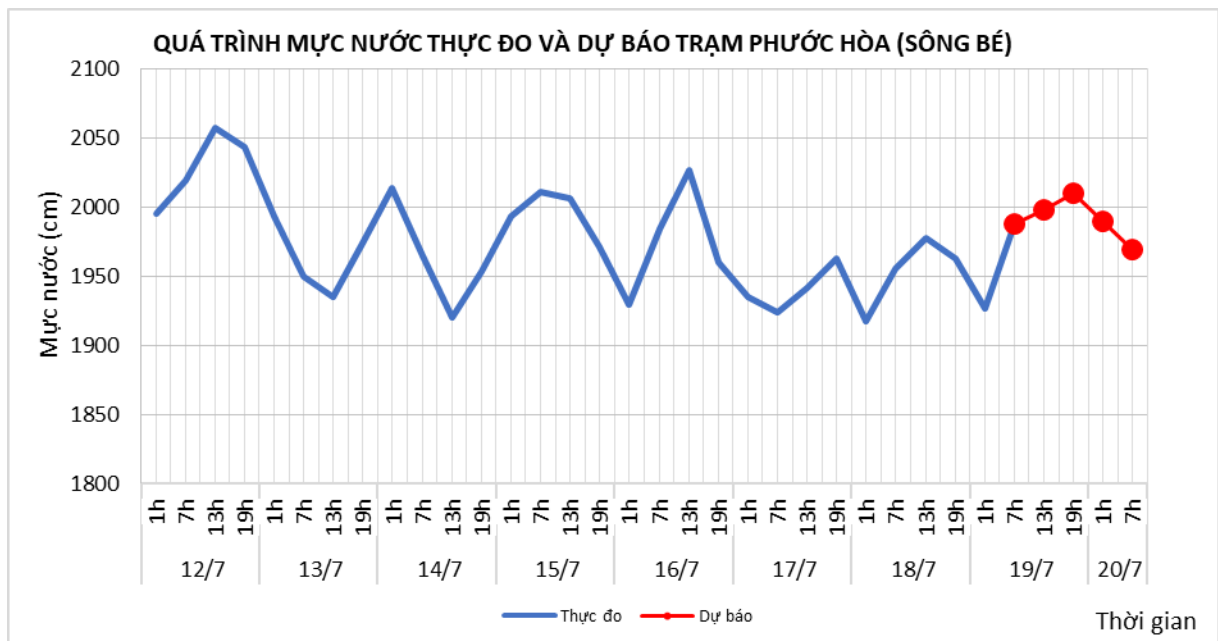
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động mạnh theo điều tiết của hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa



6. Lưu vực sông Mê Công

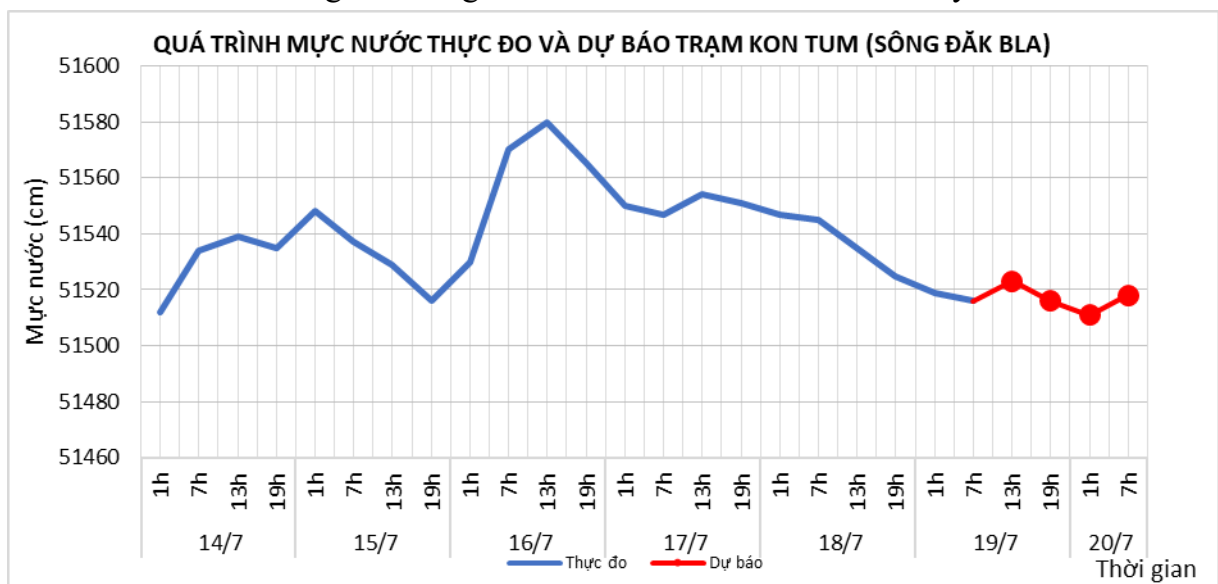
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



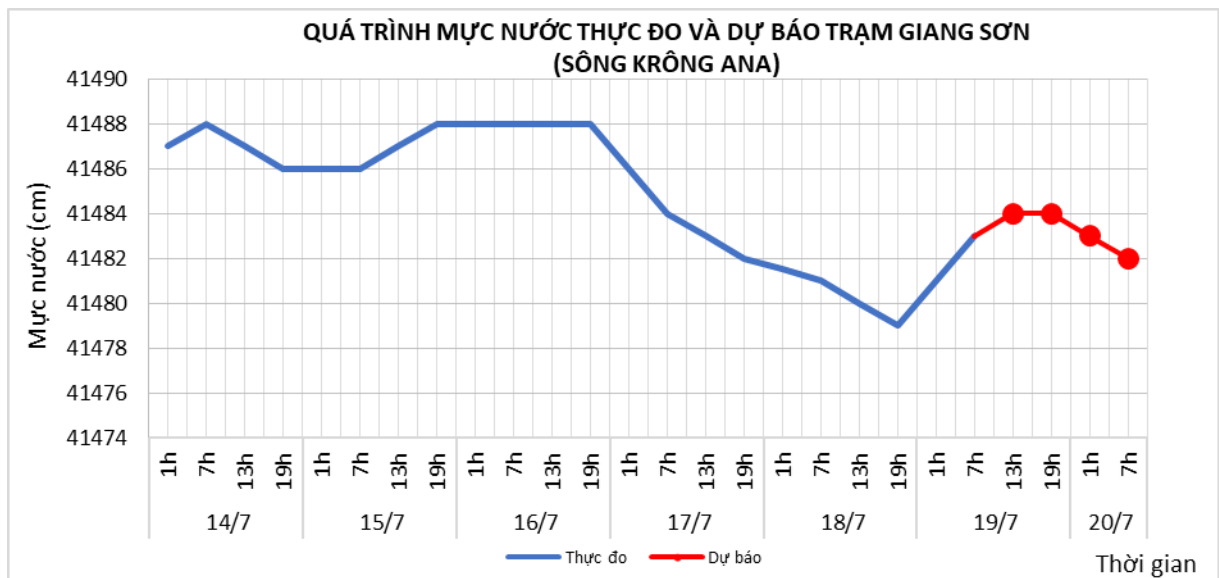
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



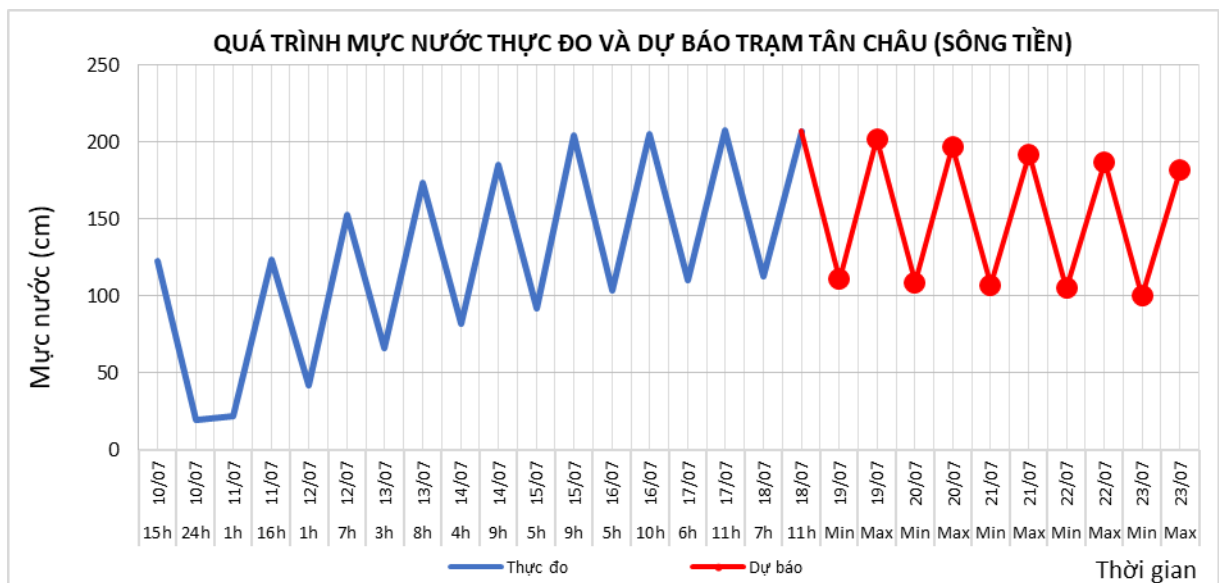
6.3. Sông Cửu Long

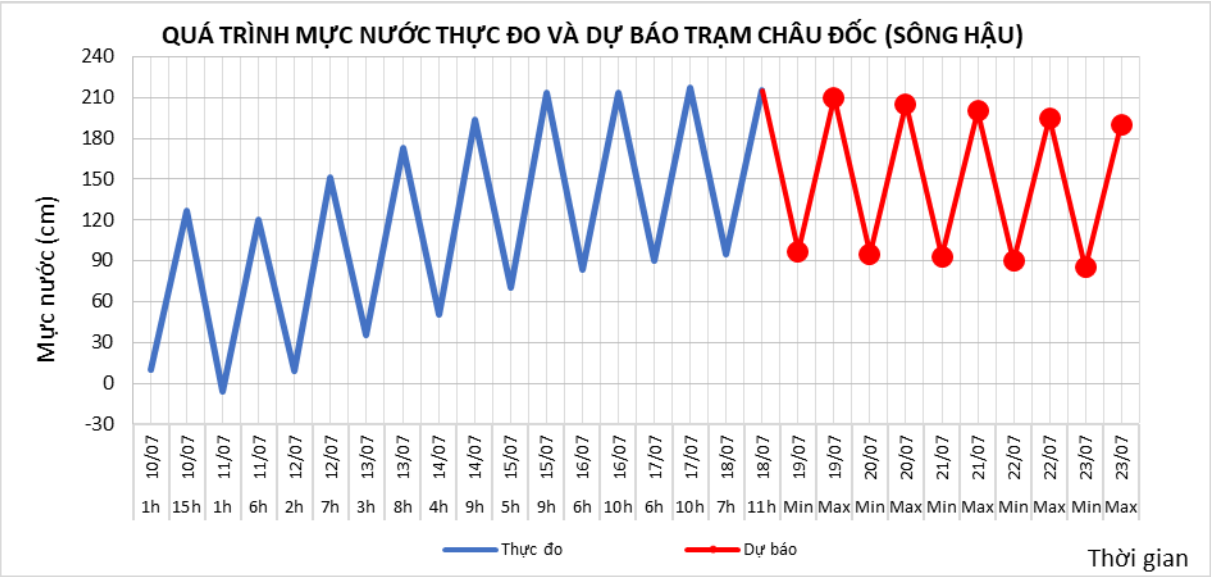
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 18/7 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,07m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,15m

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 23/7, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,82m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,9m





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-18/07	19h-18/07	1h-19/07	7h-19/07	13h-19/07		19h-19/07		1h-20/07		7h-20/07		13h-20/07		19h-20/07		1h-21/07		7h-21/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	4513	3989	3842	3916	3800	↓	3950	↑	4350	↑	4100	↓								
Thao	Yên Bái	2658	2647	2635	2620	2605	↓	2600	↓	2620	↑	2645	↑								
Thao	Phú Thọ	1334	1324	1315	1302	1290	↓	1280	↓	1290	↑	1300	↑								
Lô	Tuyên Quang	1529	1516	1495	1513	1505	↓	1500	↓	1495	↓	1520	↑								
Lô	Vụ Quang	789	789	786	775	770	↓	765	↓	785	↑	790	↑								
Hồng	Hà Nội	389	385	389	393	380	↓	375	↓	370	↓	375	↑	365	↓	350	↓	355	↑	360	↑
Cả	Nam Đàn	-72	55	62	16	-65	↓	20	↑	65	↑	15	↓	-55	↓	-10	↑				
Kôn	Thanh Hòa	682	684	685	687	686	↓	685	↓	685	→	686	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11097	11103	11108	11100	11095	↓	11090	↓	11095	↑	11100	↑								
Bé	Phước Hòa	1978	1963	1927	1988	1998	↑	2010	↑	1990	↓	1970	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51535	51525	51519	51516	51523	↑	51516	↓	51511	↓	51518	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41481	41479	41479	41483	41484	↑	41484	→	41483	↓	41482	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	200	↓	170	↓	200	→	160	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	192	↓	135	↑	180	↓	125	↓
Lục Nam	Lục Nam	181	↓	106	↑	180	↓	95	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	218	↓	125	→	180	↓	120	↓
Mã	Giàng (**)	170	↓	-80	→	130	↓	-75	↑
La	Linh Cảm	93	↓	-122	↑	80	↓	-105	↑
Gianh	Mai Hóa	58	↓	-91	↑	62	↑	-90	↑
Hương	Kim Long	50	↑	48	↑	50	→	45	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	44	↓	-42	↑	32	↓	-45	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	130	↑	112	↑	132	↑	114	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	36	↑	-86	↑	28	↓	-72	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				18/07		19/07		20/07		21/07		22/07				23/07		18/07		19/07		20/07		21/07	
Sông Tiền	Tân Châu	207	↓	202	↓	197	↓	192	↓	187	↓	182	↓	113	↓	111	↓	109	↓	107	↓	105	↓	100	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	215	↓	210	↓	205	↓	200	↓	195	↓	190	↓	95	↑	97	↑	95	↓	93	↓	90	↓	85	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 20/07

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng